

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-3-2023

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hồ Đức Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Hồng,

Ông Nguyễn Thái Linh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2022/TB-TLVA ngày 04 tháng 11 năm 2022. Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA, ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Mai Thị V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 24, đường D2, phường T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc. (Không có địa chỉ cụ thể). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị V trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị V và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 17/6/2011, tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn được 20 ngày anh H đi lao động tự do tại Hàn Quốc, năm 2013, anh Hòa về nước được một tháng lại đi. Năm 2017, chị V đưa con ra ở riêng, không sống cùng gia đình chồng, kể từ thời điểm đó anh H ít liên lạc với mẹ con, từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn liên lạc nói chuyện với nhau. Năm 2021, chị V đã làm đơn ly hôn, nhưng vì áp lực gia đình nên chị V đã rút

đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay chị Mai Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Mai Thị V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

*Về quan hệ con chung:* Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 20/7/2014 và cháu Nguyễn Mai Thiên H, sinh ngày 23/2/2017. Hiện nay hai con chung đang ở với chị V. Chị V đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho người thân của anh và niêm yết theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Mặt khác, nguyên đơn là chị Mai Thị V không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Hòa ở nước ngoài mà chỉ chỉ biết anh đang lao động tự do ở Hàn Quốc. Vì vậy, Tòa án đã xác minh và yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị P là bố mẹ ruột của anh Nguyễn Văn H cung cấp địa chỉ của anh H cũng như yêu cầu ông bà thông báo cho anh Nguyễn Văn H biết về các nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị V để anh H gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, qua các lần xác minh, ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị P cho biết: Anh H đi làm ăn tại Hàn Quốc, không ở cố định một chỗ, lao động tự do nên chúng tôi không biết địa chỉ cụ thể. Chúng tôi có trao đổi việc chị V nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh H không nói gì, theo chúng tôi nghĩ anh H cũng nhất trí ly hôn. Hai cháu nội nên để cho mẹ nuôi dưỡng khi nào anh hoặc chị có gia đình mới thì chúng tôi mong được đón cháu về chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình 2014, Nghị quyết 01/2003 ngày 26/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, giải quyết:

- Về tình cảm: Cho chị Mai Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 20/7/2014; cháu Nguyễn Mai Thiên H, sinh ngày 23/2/2017 cho chị Mai Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Văn H không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Mai Thị V nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Nguyễn Văn H xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Tại Công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 11416/QLXNC-P5, ngày 03/6/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận thông tin: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/10/1978, địa chỉ Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 8 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 10/01/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có bị đơn đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

[1.2] Ngoài ra, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Nguyễn Văn H thông qua người thân của anh là ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị P (bố mẹ đẻ anh H). Qua các lần xác minh, ông L và P cho biết anh H đang lao động tự do ở Hàn Quốc và thỉnh thoảng có liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài như thế nào thì ông bà không rõ, việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, nuôi con theo yêu cầu khởi kiện của chị Vy thì ông bà đã thông tin lại cho anh Nguyễn Văn Hòa được biết và anh Nguyễn Văn H cũng không trao đổi lại ý kiến gì về các nội dung liên quan đến việc ly hôn cho ông bà hay gia đình được biết. Xét thấy, việc anh Nguyễn Văn H vẫn liên lạc về cho gia đình và biết được chị V làm đơn xin ly hôn, nuôi con đối với anh nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên có cơ sở xem đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, cung cấp những tài liệu cần thiết cho Tòa án.

Do đó, căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H theo quy định.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị V và anh Nguyễn Văn H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 17/6/2011, tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa anh H và chị V là hợp pháp. Sau khi kết hôn được 20 ngày anh H đi lao động tự do tại Hàn Quốc, năm 2013, anh H về nước được một tháng lại đi. Năm 2017, chị V đưa con ra ở riêng, không sống cùng gia đình chồng, kể từ thời điểm đó anh H ít liên lạc với mẹ con, từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn liên lạc nói chuyện với nhau. Năm 2021, chị V đã làm đơn ly hôn, nhưng vì áp lực gia đình nên chị V đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, tình

cảm vợ chồng vẫn không cảm thiện được. Nay chị V nhận thấy không còn tình cảm và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hòa.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa anh H và chị V không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị V xử cho chị Mai Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 20/7/2014 và cháu Nguyễn Mai Thiên H, sinh ngày 23/2/2017. Hiện nay hai cháu ở với chị V. Vợ chồng ly hôn chị V đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H nộp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy con chung là cháu Tuấn K và cháu Thiên H ở với mẹ từ nhỏ đến lớn, hiện nay các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần và cháu có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh Hòa không hợp tác, gia đình không cung cấp địa chỉ, số điện thoại để Tòa án liên lạc, làm việc lấy quan điểm về tình cảm, con chung, tài sản chung. Hiện tại anh Hòa đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao cháu Tuấn K và Thiên H cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; chị V không yêu cầu anh Hòa phải cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị và không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Khoản 3 Điều 2, Điều 19, Điều 28, Điều 37, Điều 227, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị V, xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 20/7/2014 và Nguyễn Mai Thiên H, sinh ngày 23/02/2017 cho chị Mai Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đổi khác, anh Nguyễn Văn H không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Mai Thị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000376 ngày 04/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Đức Quang**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Linh**

**Bùi Văn Hồng**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**